

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lâm Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Thanh Vũ

Bà Lê Thị Thúy Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên Tòa:
Ông Lý Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 183/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị A; sinh năm: 1996 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã C, thành phố D, tỉnh Hậu Giang.

Tạm trú: Ấp V, xã C, thành phố D, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh G; sinh năm: 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm N, phường R, thị xã Q, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2021 (BL 01), nguyên đơn chị A trình bày:

Vào năm 2019, chị A kết hôn với anh G và được Ủy ban nhân dân xã C, thành phố D cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/02/2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2020, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên không thể hàn gắn được nên chị A không còn sống chung với anh G từ tháng 02/2021 cho đến nay.

Nay, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh G.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chứng cứ do chị A giao nộp là bản chính Giấy chứng nhận kết hôn; bản chứng thực Giấy chứng minh nhân dân, bản chứng thực Sổ hộ khẩu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 11 năm 2021, bị đơn anh G trình bày: Anh G kết hôn với chị A vào năm 2019 và được Ủy ban nhân dân xã C, thành phố D cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng từ ngày 12/3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do chị A cho rằng anh G có mối quan hệ với người phụ nữ khác và hai vợ chồng không còn sống chung từ đó đến nay. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Nay chị A yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý vì anh cho còn thương vợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, đối với bị đơn anh G, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh G vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh G theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị A được ly hôn với anh G; không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu; chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị A khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh G. Yêu cầu của chị A được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình). Đồng thời, bị đơn anh G có địa chỉ cư trú tại khóm N, phường R, thị xã Q, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh G đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn; bản chứng thực Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của chị A về việc kết hôn với anh G được Ủy ban nhân dân xã C, thành phố D cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/02/2019 là sự thật. Vì vậy, giữa chị A và anh G đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và hiện nay chị A và anh G không còn chung sống với nhau nữa; mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bốn phận của người đó, không cùng nhau thực hiện các công việc gia đình; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Đồng thời, tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 07/12/2021, chị A giữ nguyên ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh G nên không thể hàn gắn được. Như vậy, chị A và anh G đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị A được ly hôn với anh G.

Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Anh phải chịu là 300.000 đồng, theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị A được ly hôn với anh G.
2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét
3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001015 ngày 30/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- UBND xã C; TP D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Minh Tuấn